

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **136/2022/DS-ST**

Ngày 30/8/2022

V/v “*Tranh chấp vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Đức

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Diệu; Ông Nguyễn Tiến Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Bà H Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2022, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2022/TLST-DS ngày 19/5/2022 về việc: “*Kiểm đòi tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022/QĐXXST-DS ngày 01/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 173/2022/QĐXXST-DS ngày 18/8/2022, giữa các đương sự :

**\* Nguyên đơn:** Ông Phạm Vũ Th

Địa chỉ: Số X đường D2, buôn J, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đỗ Anh Tổng - (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Số Y liên gia 31, buôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị đơn:** Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1983 -Chức vụ: Giám đốc - (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Số Z đường M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Đinh Xuân T, sinh năm 1979 - Luật sư Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk - (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Số A đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Như C, sinh năm 1981 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th - (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Số N đường T, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Công ty TNHH Một thành viên nghiên cứu, sản xuất, thương mại khoa học và công nghệ CH - *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Nguyễn Vũ T, sinh năm 1983 - Chức vụ: Giám đốc - (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số K đường số 1, KDC N, phường T, Quận L, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1983 (Địa chỉ: Số Z đường M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) - (*Vắng mặt*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cùng lời khai của các đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

### ***\* Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Vào tháng 03 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 ông Phạm Vũ Th đã chuyển tổng số tiền 1.685.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm tám mươi lăm triệu đồng chẵn*) cho ông Nguyễn Như C - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th, vay để làm ăn và có thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật, thời gian mượn tiền là 3 tháng. Tuy nhiên sau khi mượn số tiền 1.685.000.000 đồng của ông Phạm Vũ Th thì ông Nguyễn Như C cố ý né tránh nghĩa vụ trả lại tiền gốc và lãi suất cho ông Th và cho đến ngày 22/02/2022 tại Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th (Công ty Th), ông Nguyễn Như C - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty Th đã ký tên và đóng dấu vào Giấy xác nhận nợ tiền gốc và lãi suất với tổng số tiền 1.755.000.000 đồng và hẹn đến ngày 30/02/2022 sẽ thanh toán đủ tiền cho ông Th. Tuy nhiên cho đến nay Công ty Th vẫn chưa trả lại tiền gốc và lãi cho ông Phạm Vũ Th theo quy định của pháp luật.

Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2022, ông Phạm Vũ Th yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc Công ty Th và ông Nguyễn Như C - Chủ tịch HĐQT Công ty Th phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Th tổng số tiền 1.755.000.000 đồng và lãi suất đến ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại biên bản làm việc và biên bản hòa giải ngày 01/6/2022, phía nguyên đơn - ông Phạm Vũ Th yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc Công ty Th phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Th tổng số tiền 1.755.000.000 đồng; Về lãi suất: Nguyên đơn rút, không yêu cầu bị đơn trả lãi suất, chỉ yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật trong giai đoạn thi hành án.

Tại biên bản hòa giải ngày 12/7/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/8/2022, phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc bị đơn: Công ty Th phải có nghĩa vụ trả tổng số tiền 1.755.000.000 đồng cho ông Th; Đồng thời yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Như C - Chủ tịch HĐQT Công ty Th, ông Nguyễn Ngọc V - Giám đốc Công ty Th, Công ty TNHH Một thành viên nghiên cứu, sản xuất, thương mại khoa học và công nghệ

CH (Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vũ T, chức vụ: Giám đốc) phải có nghĩa vụ liên đới cùng Công ty Th trả số nợ nói trên.

**\* Người đại diện theo pháp luật của bị đơn - Công ty Th là ông Nguyễn Ngọc V trình bày:**

Vào tháng 03 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 Công ty Th đã nhận tổng số tiền 1.685.000.000 đồng của ông Phạm Vũ Th cho Công ty Th vay để làm ăn và có thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật, thời gian mượn tiền là 3 tháng.

Tuy nhiên sau khi mượn số tiền 1.685.000.000 đồng của ông Phạm Vũ Th, thì Công ty Th chưa trả lại tiền gốc và lãi suất cho ông Th theo quy định của pháp luật. Đến ngày 22/02/2022, tại Công ty Th, tôi là người đại diện theo pháp luật của Công ty Th, chức vụ: Giám đốc đã ký tên và đóng dấu vào Giấy xác nhận nợ tiền gốc và lãi suất với tổng số tiền 1.755.000.000 đồng và có hạn đến ngày 30/02/2022 sẽ thanh toán đủ tiền cho ông Th.

Vì vậy, nay tôi là người đại diện theo pháp luật của Công ty Th chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Vũ Th, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết: Công nhận sự thỏa thuận của bị đơn là Công ty Th phải có nghĩa vụ trả lại tổng số tiền 1.755.000.000 đồng cho ông Th.

Ngoài ra, khoản vay của công ty Th nói trên là để hoạt động kinh doanh nhưng không liên quan đến Công ty TNHH Một thành viên nghiên cứu, sản xuất, thương mại khoa học và công nghệ CH (Công ty CH). Việc công ty Th vay tiền của ông Th là qua hình thức chuyển khoản, đưa tiền mặt cho tôi (V), ông C sau đó giao lại cho ông C đưa vào hoạt động kinh doanh của công ty Th. Hiện nay chúng tôi không có chứng từ, biên nhận để cung cấp cho Tòa án. Công ty Th đồng ý trả số nợ cho ông Th mà không liên quan đến tài sản, vốn góp của công ty Ch.

**\* Ông Đinh Xuân T - Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn:**  
Không bổ sung gì thêm.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Nguyễn Như C trình bày:**

Vào tháng 03 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 Công ty Th đã nhận tổng số tiền 1.685.000.000 đồng của ông Phạm Vũ Th đã cho Công ty Th, vay để làm ăn và có thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật, thời gian mượn tiền là 3 tháng. Tuy nhiên sau khi mượn số tiền 1.685.000.000 đồng của ông Th, thì Công ty Th chưa trả lại tiền gốc và lãi suất cho ông Th theo quy định của pháp luật và cho đến ngày 22/02/2022 tại Công ty Th, tôi là Chủ tịch HĐQT của công ty đã ký tên và đóng dấu vào Giấy xác nhận nợ tiền gốc và lãi suất với tổng số tiền 1.755.000.000 đồng và có hạn đến ngày 30/02/2022 sẽ thanh toán đủ tiền cho ông Phạm Vũ Th, theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, nay tôi chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết: Công nhận sự thỏa thuận của bị đơn là Công ty Th phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 1.755.000.000 đồng cho ông Phạm Vũ Th.

Ngoài ra tôi đồng ý liên đới cùng công ty Th trả nợ cho ông Th số nợ nói trên.

**\* Ông Nguyễn Vũ T - Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH Một thành viên nghiên cứu, sản xuất, thương mại khoa học và công nghệ CH trình bày:**

Về tư cách thành viên Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th:

- Khi thành lập Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th thì công ty Ch chưa phải là thành viên của công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th. Sau đó đăng ký thay đổi thì bổ sung thành viên công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th gồm có ông Nguyễn Như C, ông Nguyễn Ngọc V và công ty Ch theo hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp 1.960.000.000 đồng. Tuy nhiên sau đó các bên đã thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng vốn góp nhưng chưa đăng ký thay đổi thành viên trong giấy đăng ký doanh nghiệp.

Thực chất số tiền 1.960.000.000 đồng giá trị vốn góp ghi trong giấy đăng ký doanh nghiệp là khoản vay của ông Nguyễn Như C và ông C thế chấp phần vốn góp trong công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th. Hiện nay tôi đang khởi kiện ông C về món vay này. Do đó, về số vốn góp trong công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th thực tế tôi không còn.

- Việc công ty Th hay cá nhân ông V, ông C vay, nhận tiền của ông Th thì công ty Ch không được biết, quá trình vay không thông qua thành viên công ty; quá trình khởi kiện thì phía nguyên đơn không cung cấp các khoản chuyển tiền, giao tiền mặt cho cá nhân ông C, ông V hay tài khoản của công ty.

Vì vậy, công ty Ch không liên quan đến khoản nợ của ông Phạm Vũ Th khởi kiện công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Nguyễn Ngọc V trình bày:** Tôi đồng ý liên đới cùng công ty Th trả nợ cho ông Phạm Vũ Th số nợ nói trên.

Tại phiên tòa các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đều vắng mặt.

**Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Đây là “Tranh chấp vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đã thay đổi bổ sung của nguyên đơn;

Buộc Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th và ông Nguyễn Ngọc V (Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th), ông Nguyễn Như C (Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th) có trách nhiệm liên đới phải trả cho ông Phạm Vũ Th tổng số tiền 1.755.000.000 đồng và tiền lãi trong quá trình thi hành án.

## NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ nội dung khởi kiện của nguyên đơn và việc xác nhận của bị đơn, căn cứ hồ sơ vụ án, HĐXX xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp vay tài sản”; Bị đơn có trụ sở tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình đưa xét xử vụ án nguyên đơn, người đại diện nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

*[3.1]. Về yêu cầu trả nợ của nguyên đơn:*

Căn cứ lời xác nhận của các bên đương sự và Giấy xác nhận nợ ngày 22/02/2022, thể hiện: Vào tháng 03 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th đã nhận tổng số tiền 1.685.000.000 đồng của ông Phạm Vũ Th cho Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th vay để làm ăn và có thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật. Và đến ngày 22/02/2022, qua đối chiếu xác nhận, Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th còn nợ ông Phạm Vũ Th số tiền gốc là 1.685.000.000đ và tiền lãi 70.000.000đ, tổng cộng là **1.755.000.000 đồng**. Giấy xác nhận nợ có chữ ký của xác nhận của ông Nguyễn Như C - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Th, ông Nguyễn Ngọc V - Giám đốc Công ty Th và đóng dấu của Công ty Th.

Ngoài ra các bên có thỏa thuận và hẹn đến ngày 30/02/2022 sẽ thanh toán đủ số tiền nói trên cho ông Phạm Vũ Th.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Như C - Chủ tịch HĐQT Công ty Th, ông Nguyễn Ngọc V - Giám đốc Công ty Th đều xác nhận Công ty Th còn nợ ông Th số tiền nói trên và tự nguyện đồng ý trả số nợ 1.755.000.000 đồng cho ông Th nên cần chấp nhận, buộc Công ty Th có nghĩa vụ trả cho ông Th số tiền nợ 1.755.000.000 đồng.

*[3.2]. Về yêu cầu tính lãi suất đến ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử:*

Quá trình ký giấy xác nhận nợ thì các bên không ghi cụ thể thỏa thuận về lãi suất (về thời hạn, số tiền và mức lãi suất...); Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã rút yêu cầu tính lãi suất nên cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất.

Đối với việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất trong quá trình thi hành án theo quy định pháp luật là phù hợp Điều 357, 468 Bộ luật dân sự và điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên cần chấp nhận.

*[3.3]. Về yêu cầu liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ:*

Đối với yêu cầu của nguyên đơn - Ông Phạm Vũ Th về việc buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Như C - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th, ông Nguyễn Ngọc V - Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th và Công ty TNHH Sản xuất và thương mại CH (Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vũ T, chức vụ: Giám đốc) phải có nghĩa vụ liên đới cùng Công ty Th trả số nợ 1.755.000.000 đồng cho ông Th, HĐXX xét thấy: Ông Nguyễn Như C, ông Nguyễn Ngọc V đều biết và đồng ý với việc Công ty Th vay mượn, nhận tiền từ ông Th để đưa vào hoạt động kinh doanh; Quá trình giải quyết vụ án thì ông C và ông V cũng tự nguyện đồng ý liên đới cùng Công ty Th trả số nợ nói trên cho ông Th. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, buộc ông C và ông V liên đới cùng Công ty Th trả nợ cho ông Th.

Riêng đối với Công ty CH (Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vũ T, chức vụ: Giám đốc) trong quá trình ông C, ông V nhận tiền và xác nhận nợ giữa Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th với ông Th thì ông T - đại diện công ty CH không biết, quá trình vay không thông qua các thành viên công ty. Ngoài ra việc góp vốn của Công ty CH trong Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th đã được hủy hợp đồng (nhưng chưa đăng ký thay đổi thành viên trong giấy đăng ký doanh nghiệp). Hiện nay Công ty CH cũng không đồng ý liên đới trả khoản nợ trên cho ông Th. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 50 Luật doanh nghiệp 2020, thì việc ông Th yêu cầu công ty CH liên đới trả nợ là trái quy định pháp luật, HĐXX không xem xét giải quyết.

*[4]. Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí DSST và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn - Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ là 1.755.000.000 đồng theo quy định pháp luật, cụ thể:

$$36.000.000 \text{ đồng} + (955.000.000 \text{ đồng} \times 3\%) = 64.650.000 \text{ đồng}.$$

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;*

*Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đã bổ sung của nguyên đơn - Ông Phạm Vũ Th;

Buộc công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th và ông Nguyễn Như C, ông Nguyễn Ngọc V có trách nhiệm liên đới phải trả cho ông Phạm Vũ Th tổng số tiền 1.755.000.000 đồng; trong đó: Nợ gốc: 1.685.000.000 đồng; Nợ lãi: 70.000.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ông Phạm Vũ Th, về việc yêu cầu công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th chịu lãi suất đến ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

3. Về án phí:

- Nguyên đơn - Ông Phạm Vũ Th được nhận lại số tiền 32.325.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/001881 ngày 16/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn - Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Th phải nộp 64.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*\* Về quyền kháng cáo:*

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Chi cục THA DS BMT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký, đóng dấu)*

**Vũ Văn Đức**

